TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 436/2022/HC-PT
Ngày: 15/6/2022
V/v: Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận QSD đất, Giải quyết khiếu nại về thu hồi giấy chứng nhân QSD đất và Tranh chấp QSD đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Ông Tô Chánh Trung
2/ Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Vũ Hồng Cường, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong các ngày 8 và 15/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm, thụ lý số 162/2022/TLPT-HC ngày 07/4/2022, về việc: *"Khiếu kiện QĐHC về QLNN trong lĩnh vực đất đai, thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận QSD đất, giải quyết khiếu nại về thu hồi giấy chứng nhận QSD đất và Tranh chấp quyền sử dụng đất",* giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện:

1/ Bà Bồ Thị Kim H, sinh năm 1959;

2/ Ông Nguyễn Hiệp L, sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ: 146 CMT8, khu A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thiện Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: 160/24/1 PHI, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Đại lộ B, tổ A, khu B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Có mặt).

Người bị kiện:

1/ UBND thị xã T

2/ Chủ tịch UBND thị xã T.

Địa chỉ: Phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3/ Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Phía người bị kiện có VB xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bồ Thị H1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 089B, tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Có mặt).

Người kháng cáo: Bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L có ông Nguyễn Thiện Đ đại diện trình bày:

Phần đất diện tích 1.184m^2 thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là của ông bà nội của bà H là ông Bồ Văn T (chết trước năm 1968) và bà Nguyễn Thị Nh (chết năm 1968) khai phá, sử dụng và cất nhà ở cho đến lúc chết.

Sau đó, bà H cùng cha mẹ của bà H là ông Bồ Văn H2 (sinh năm 1925, chết năm 1983) và bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1928, chết năm 1972) tiếp tục quản lý, sử dụng nhà, đất.

Từ khi sinh ra, bà H đã sống cùng với ông bà nội và cha mẹ trên phần đất này. Năm 1972, bà V chết. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con đông và còn nhỏ nên ông H2 đã gửi các chị em của bà H cho các cô nuôi dưỡng, chỉ có bà H sinh sống với ông H2 và đứng tên chủ hộ trên sổ hộ khẩu gia đình. Do bà H có công nuôi dưỡng nên ông H2 để cho bà H được toàn quyền quản lý, sử dụng, sở hữu và định đoạt cũng như xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên, các chị em của bà H đều biết và không ai có ý kiến phản đối. Bà H sống trên đất đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn với em gái là bà Bồ Thị H1, nên bà H chuyển về nhà chồng sinh sống cho đến nay.

Quá trình xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H như sau: Năm 1990, bà H xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND huyện (nay là thị xã) T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/10/1990 với diện tích 1.261m^2, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp 1, xã Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé (nay là khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Năm 1998, UBND huyện Tân Uyên cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số 05904 QSDD/TU ngày 24/12/1998 cho bà H với diện tích 1.261m^2 (300m^2 thổ cư và 96lm^2 đất vườn).

Năm 2006, bà H xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND huyện Tân Uyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L với diện tích 1.184m^2, thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27. Quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND thị trấn Uyên Hưng đều tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật, các chị em của bà H đều biết nhưng không ai phản đối, khiếu nại hay tranh chấp.

Quá trình quản lý sử dụng đất, bà H có cho em gái là bà Bồ Thị H1 sống trên đất. Đến năm 2006, bà H xảy ra mâu thuẫn với bà H1 nên bà H làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Uyên Hưng giải quyết, buộc bà H1 trả lại nhà, đất nhưng hòa giải không thành. Do tình cảm chị em nên bà H không khởi kiện ra Tòa án và bà H1 vẫn không khởi kiện tranh chấp đất với bà H, mặc dù biết bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 02/7/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Tân Uyên mời bà H họp để thống nhất việc đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất do bị ảnh hưởng của công trình nâng cấp bê tông nhựa tuyến bờ sông (đoạn từ trụ sở UBND phường Uyên Hưng đến quán Gió).

Ngày 04/7/2018, bà Nguyễn Ngọc V1 đại diện cho bà H tham gia họp tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Tân Uyên. Ngày 13/7/2018, UBND thị xã T ban hành Quyết định số 3765/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà H và ông L. Ngày 09/10/2019, bà H và ông L khiếu nại Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T. Ngày 17/01/2020, Chủ tịch UBND thị xã T ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại với nội dung bác đơn khiếu nại của bà H, ông L. Không đồng ý, bà H và ông L tiếp tục khiếu nại Quyết định số 134/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị xã T. Ngày 05/4/2021, bà H nhận được Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương giải quyết khiếu nại với nội dung bác đơn khiếu nại của bà H và ông L, công nhận và giữ nguyên Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã T.

Nhận thấy, Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã T và Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương không đánh giá đầy đủ sự thật khách quan, bởi lẽ: Trong suốt quá trình xem xét, xử lý và ban hành Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 thì UBND thị xã T không mời gia đình bà H đến làm việc, không đối

thoại hay thông báo cho bà H, ông L biết việc ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 01/10/2019, bà H và ông L liên hệ làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất thì mới được Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Tân Uyên cho biết là UBND thị xã T có Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với lý do: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp và không đúng quy định pháp luật đất đai".

Nhận thấy, khi ban hành Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018, UBND thị xã T không xem xét đến nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và việc đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 lần cho người khởi kiện.

Việc UBND thị xã T cho rằng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho bà H, ông L là không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp là sai trái. Vì đất có nguồn gốc rõ ràng do ông bà nội của bà H khai phá. Sau khi ông bà nội của bà H chết, bà H là người trực tiếp quản lý, sử dụng nhà đất nên được quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 1987 vào năm 1990; chị em của bà H biết bà H xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhưng không ai phản đối. Trong quyết định giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND thị xã T và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương đều cho rằng diện tích đất trên là tài sản chung của chị em bà H nên thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà H và ông L là trái với quy định của pháp luật.

Vì vậy, bà H và ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định gồm: Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã T và Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương; Đồng thời, công nhận diện tích đất 1.184m^2 thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là của bà H, ông L.

Theo Văn bản và lời khai của phía người bị kiện UBND thị xã T và Chủ tịch UBND thị xã T trình bày:

Việc Chủ tịch UBND thị xã T ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 về việc giải quyết khiếu nại với nội dung bác đơn khiếu nại của bà H và ông L, giữ nguyên Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 như sau:

Ngày 09/10/2019, bà H có đơn khiếu nại yêu cầu thu hồi và hủy Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T "về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 do UBND huyện (nay là thị xã) T cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L.

Kết quả xác minh về nguồn gốc đất:

Theo đơn khiếu nại ngày 09/10/2019 của bà H, ông L; Biên bản làm việc ngày 04/10/2016 và ngày 08/11/2019 của Thanh tra thị xã Tân Uyên với người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông L xác định: Phần đất diện tích 1.184m^2 thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên là của ông, bà nội bà H là ông Bồ Văn T (chết trước năm 1968) và bà Nguyễn Thị Nh (chết nărn 1968) để lại. Sau đó, ông Bồ Văn H2 (chết năm 1983) và bà Nguyễn Thị V (chết năm 1972) là cha mẹ của bà H tiếp tục quản lý sử dụng. Sau khi cha mẹ bà H chết, có để lại giấy tay cho bà H nhưng đã mất nên không có di chúc hay giấy tờ gì.

Tại Biên bản làm việc ngày 08/9/2016 của Thanh tra thị xã Tân Uyên với bà Bồ Thị H1 xác định: Phần đất diện tích 1.184m^2 thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27, tại khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên là của ông, bà nội của bà H1. Sau khi chết để lại cho cha mẹ bà H1 là ông Bồ Văn H2 (chết năm 1983) và bà Nguyễn Thị V (chết năm 1972) quản lý sử dụng từ năm 1968, trên đất có nhà, khi chết, cha mẹ bà H1 không để lại di chúc hay giấy tờ gì liên quan đến khu đất.

Về quá trình sử dụng đất:

Bà H trình bày, sau khi cha bà H chết thì để lại cho bà H sử dụng. Năm 1980, bà H lập gia đình và sinh sống tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một cho đến nay. Do bà H có công sức nuôi dưỡng nên lúc còn sống, cha bà H đồng ý để phần đất trên cho bà H sử dụng (không có giấy tờ). Năm 1990, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Bồ Kim H3, sinh năm 1959; năm 1998, được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Bồ Kim H3; năm 2006 cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L.

Năm 2006, bà H gửi đơn tranh chấp với bà H1 (em bà H) tại UBND thị trấn (nay là phường) Uyên Hưng để yêu cầu bà H1 giao trả đất cho gia đình bà H sử dụng, vì bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hòa giải không thành. Việc thực hiện nghĩa vụ thuê là do bà H1 đóng, bà H là người đưa tiền nhưng do là chị em ruột nên không lập giấy tờ.

Bà H1 trình bày, khi cha mẹ bà H1 chết thì để lại đất cho bà H1 sử dụng. Năm 1998, bà H1 sửa chữa lại nhà ở và sử dụng liên tục cho đến nay. Bà H1 là

người thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước (theo các Biên lai thu thuế nhà đất năm 2006, 2010, 2011, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 và 2019). Ông Bồ Văn H2 và bà Nguyễn Thị V có 07 người con, gồm: Bà Bồ Thị H4 sinh năm 1955, bà Bồ Thị H5 sinh năm 1957, bà Bồ Thị Kim H sinh năm 1959, bà Bồ Thị L1 sinh năm 1960, bà Bồ Thị H1 sinh năm 1963, bà Bồ Thị H6 sinh năm 1966 và bà Bồ Thị H7 sinh năm 1968 (chết năm 1972).

Về hiện trạng đất: Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 do bà H1 đang ở và 04 ngôi mộ, gồm: Mộ bà Nguyễn Thị Nh, mộ ông Bồ Văn H2, mộ bà Nguyễn Thị V và mộ bà Bồ Thị H7 (em bà H).

Quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 19/10/1990, UBND huyện Tân Uyên ban hành Quyết định số 1221/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.261m^2, tờ bản đồ số 8, tại ấp 1, xã Uyên Hưng, huyện Tân Uyên cho bà Bồ Kim H3.

Ngày 24/12/1998, UBND huyện Tân Uyên cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05904 QSDĐ/TU diện tích 1.261m^2, thửa đất số 1731, tại ấp 1, thị trấn Uyên Hưng cho bà Bồ Kim H3.

Ngày 30/6/2005, bà H, ông L có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kê khai nguồn gốc đất "Thừa kế có giấy đổi sổ, kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05904 ", được UBND thị trấn Uyên Hưng xác nhận đất không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Phòng Tài nguyên và Môi trường xác nhận đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 07/11/2005, UBND thị trấn Uyên Hưng lập biên bản công khai hồ sơ đăng ký và có Tờ trình số 13/TTr-UB ngày 22/11/2005 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 26 hộ gia đình và cá nhân (trong đó có bà Bồ Thị Kim H). Ngày 15/12/2005, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 482/TTr-TNMT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thị trấn Uyên Hưng, có 21 hộ gia đình và cá nhân (bà Bồ Thị Kim H, thứ tự số 3).

Ngày 13/02/2006, UBND huyện Tân Uyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268, diện tích 1.184m^2, thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27 cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L. Loại đất: Đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm; nguồn gốc đất: Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất.

Quá trình ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 23/5/2016, bà H1 (em bà H) có đơn kiến nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L, được UBND thị xã T trả lời tại Công văn số 2670/UBND-TD ngày

28/7/2016. Không đồng ý, bà H1 tiếp tục khiếu nại nên UBND thị xã T ban hành Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 giao Thanh tra thị xã Tân Uyên tham mưu giải quyết đơn.

Ngày 06/10/2016, Thanh tra thị xã Tân Uyên có Báo cáo số 128/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 18/10/2016, Chủ tịch UBND thị xã T ban hành Quyết định số 4935/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Bồ Thị H1, tại khoản 3 Điều 1 có nội dung: "Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tham mưu ban hành Thông báo gửi bà Bồ Thị Kim H biết việc UBND thị xã T sẽ ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 19/10/1990 cho bà Bồ Kim H3; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05904/QSDĐ/TU cấp ngày 24/12/1998 cho bà Bồ Kim H3 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006, diện tích 1.184m^2, thửa số 83, tờ bản đồ số 27 tại Uyên Hưng cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L, ngụ tại 146, CMT8, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Lý do: cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng quy định của pháp luật về đất đai".

Ngày 08/6/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên có Tờ trình số 2650/TTr-PTN&MT về việc ban hành thông báo thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó: Kiến nghị UBND thị xã T ban hành thông báo thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/10/1990 cấp cho bà Bồ Kim H3; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05904/QSDĐ/TU ngày 24/12/1998 cấp cho bà Bồ Kim H3 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L. Lý do: cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp và không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Ngày 19/6/2017, UBND thị xã T ban hành Thông báo số 288/TB-UBND để thông báo cho bà H, ông L biết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/10/1990 cho bà Bồ Kim H3; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05904/QSDĐ/TU ngày 24/12/1998 cấp cho bà Bồ Kim H3 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L là không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp và không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Ngày 24/7/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên mời bà H, ông L làm việc để công bố và bàn giao thông báo, nhưng không liên lạc được (theo Báo cáo số 596/BC-PTN&MT ngày 11/7/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường).

Ngày 10/01/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên phối hợp với UBND phường Uyên Hưng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Uyên Hưng tiến hành niêm yết công khai Thông báo số 288/TB-UBND ngày 19/6/2017 của UBND thị xã T. Sau 30 ngày niêm yết, ngày 10/02/2018 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên lập biên bản kết thúc việc niêm yết, nhưng không nhận được đơn khiếu nại của bà H, ông L.

Ngày 25/5/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên có Tờ trình số 1394/TTr-PTN&MT về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L. Ngày 13/7/2018, UBND thị xã T ban hành Quyết định số 3765/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L, lý do: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp và không đúng quy định của pháp luật về đất đai".

Ngày 28/9/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên mời ông L, bà H đến công bố và bàn giao quyết định (thư mời được gửi bảo đảm) nhưng không liên lạc được. Ngày 23/11/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên phối hợp với UBND phường Uyên Hưng tiến hành niêm yết công khai Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T. Sau 30 ngày niêm yết, ngày 15/01/2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên lập biên bản kết thúc việc niêm yết.

Ngày 09/9/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Tân Uyên ban hành Văn bản số 2307/PTNMT-ĐĐ gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Tân Uyên để lập thủ tục hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà H và ông L theo quy định. Ngày 09/10/2019, bà H và ông L có đơn khiếu nại Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T là quá thời hạn khiếu nại theo quy đinh tại Điều 9 của Luật Khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, do bà H, ông L biết được Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T vào ngày 01/10/2019 nên Chủ tịch UBND thị xã T đã xem xét và thụ lý giải quyết theo quy định.

Kết luận: Bà H, ông L khiếu nại yêu cầu hủy Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T là không có cơ sở xem xét giải quyết vì: Nguồn gốc đất là của cha mẹ bà H chết để lại, khi chết không để lại di chúc nên đây là tài sản chung của cha mẹ bà H, các chị em của bà H là đồng thừa kế theo quy định tại Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và được thừa kế theo Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không có ủy quyền của các chị em trong gia đình là không đúng quy định tại

khoản 1 Điều 681 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013, điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 56 Điều 2 Nghị định số 0l/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, UBND thị xã T ban hành Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên khiếu nại của bà H, ông L là khiếu nại sai.

Không đồng ý nội dung Quyết định số 134/QD-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã T, bà H và ông L tiếp tục có đơn khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương xem xét giải quyết tại Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/3/2021.

Theo Văn bản của phía người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương trình bày:

Năm 2016, bà H1 (em bà H) có đơn khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã T thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 do UBND huyện (nay là thị xã) T cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L. Ngày 18/10/2016, Chủ tịch UBND thị xã T ban hành Quyết định số 4935/QĐ-UBND giải quyết công nhận đơn khiếu nại của bà Bồ Thị H1 là đúng.

Ngày 13/7/2018, UBND thị xã T ban hành Quyết định số 3765/QĐ- UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L, lý do: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp không đúng đối tượng sử dụng đất, không đủ điều kiện được cấp và không đúng quy định của pháp luật về đất đai".

Ngày 09/10/2019, bà H có đơn khiếu nại Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T. Ngày 17/01/2020, Chủ tịch UBND thị xã T ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND về việc giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L.

Không đồng ý với kết quả giải quyết trên, bà H và ông L gửi đơn khiếu nại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã T đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương để yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006.

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại, xác định: Ông Bồ Văn H2 (chết năm 1983) và bà Nguyễn Thị V (chết năm 1972) có 07 người con gồm: Bà Bồ Thị H4, bà Bồ Thị H5, bà Bồ Thị Kim H, bà Bồ Thị L1, bà Bồ Thị H1, bà Bồ Thị H6 và bà

Bồ Thị H7 (chết năm 1972). về nguồn gốc đất: Khu đất bà H đang khiếu nại có diện tích 1.184m^2 thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên. Bà H và bà H1 không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất, nhưng cùng thừa nhận đất có nguồn gốc của ông, bà nội là ông Bồ Văn T và bà Nguyễn Thị Nh khai phá, sử dụng cất nhà ở trước năm 1968, sau khi chết để lại cho con là ông Bồ Văn H2 và bà Nguyễn Thị V sử dụng từ trước năm 1975.

Về quá trình sử dụng đất*:* Bà H trình bày: Năm 1972, bà V chết. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông H2 gửi các chị em cho các cô nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, các chị em của bà H đều có cuộc sống riêng nên không ai ở trên đất. Do bà H có công nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ nên trước khi chết, ông H2 cho bà H được toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, định đoạt cũng như xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.184m^2, các chị em bà H đều biết nhưng không ý kiến. Bà H1 trình bày: Sau khi cha mẹ chết, diện tích đất 1.184m^2 do bà H1 sử dụng. Năm 1998, nhà xuống cấp nên bà H1 sửa chữa lại nhà ở và sử dụng liên tục cho đến nay. Năm 2006, bà H gửi đơn tranh chấp đất với bà H1 vì cho rằng bà H1 chiếm đất của bà H, đất bà H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05904 QSDĐ/TU ngày 21/12/1998 (cấp đổi tư sổ trắng).

Kết quả kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Bồ Thị Kim H thể hiện:

Ngày 19/10/1990, UBND huyện Tân Uyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ trắng) số 143/GCN-SB, diện tích 1.261m^2 (TC+Q) cho bà Bồ Kim H3 theo Quyết định số 1221/QĐ/UB ngày 19/10/1990 của UBND huyện Tân Uyên. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có giấy tờ do cha cho toàn quyền định đoạt, quản lý như bà H trình bày. Quyết định giao đất số 1221/QĐ/UB ngày 19/10/1990 của UBND huyện Tân Uyên kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 143/GCN-SB là cấp cho bà Bồ Kim H3 (tên theo Chứng minh nhân dân hiện nay là Bồ Thị Kim H), ghi hiện trạng: Đang sử dụng. Ngày 24/12/1998, UBND huyện Tân Uyên cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05904 QSDĐ/TU cho bà Bồ Kim H3 diện tích 1.261m^2 (cấp đổi sổ). Ngày 30/6/2005, bà H có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cùng đứng tên có ông Nguyễn Hiệp L - chồng bà H, kết hôn năm 2007), kê khai nguồn gốc đất "Thừa kế có giấy đổi sổ, kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc số 05904 *"*, được UBND thị trấn Uyên Hưng xác nhận đất không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch sử dụng đất. Ngày 13/02/2006, UBND huyện Tân Uyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268, diện tích 1.184m^2, thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27 cho bà Bồ Thị

Kim H và ông Nguyễn Hiệp L. Nguồn gốc đất ghi: Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất.

Kết quả xác minh các chị em của bà H và một số người lớn tuổi sống gần khu đất*:*

Bà Bồ Thị H4 (chị ruột bà H) và 02 người dân lớn tuổi sống gần khu đất đều xác định: Nguồn gốc khu đất là của ông Bồ Văn T và bà Nguyễn Thị Nh chết để lại cho ông Bồ Văn H2 và bà Nguyễn Thị V. Sau khi ông H2 chết cho đến năm 1990, các chị em của bà H4 (gồm: Bồ Thị H1, Bồ Thị H6, Bồ Thị H5, Bồ Thị L1, Bồ Thị Kim H) đều ở trên khu đất này. Do khu đất trên là của ông, bà nội để lại nên bà H4 đề nghị cơ quan nhà nước không công nhận quyền sử dụng đất cho riêng cá nhân nào trong gia đình bà H4. Khoảng năm 2000, bà H1 có xây sửa lại nhà ở trên đất. Các chị em của bà H1 khi có chồng thì đi nơi khác ở, chỉ có bà H1 không có chồng nên ở trên khu đất này cho đến nay.

Kết quả đối thoại*:* Ngày 02/3/2021, Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương chủ trì cùng các ngành chức năng tổ chức đối thoại với bà H. Tại buổi đối thoại, bà H không cung cấp được chứng cứ, tình tiết mới so với kết quả thẩm tra xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường. Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương và các thành phần tham dự đã hướng dẫn, giải thích cho bà H hiểu rõ việc khiếu nại Quyết định số 134/QD-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã T và yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T là không có cơ sở.

Kết luận*:* Việc bà H và ông L khiếu nại Quyết định số 134/QD-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã T và yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 3765/QD-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T là không có cơ sở để xem xét, giải quyết, vì:

Diện tích đất 1.184m^2 bà H đang khiếu nại, có nguồn gốc của ông Bồ Văn H2 (chết năm 1983) và bà Nguyễn Thị V (chết năm 1972) để lại cho các con. Bà H không cung cấp được giấy tờ, chứng minh khu đất trên do cha mẹ để lại riêng cho bà H định đoạt, quản lý sử dụng. Do đó, khu đất trên là tài sản chung của các chị, em bà H, việc giải quyết phân chia tài sản chung hay tranh chấp tài sản thừa kế là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Việc UBND thị xã T ban hành Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 cấp cho bà H và ông L là đúng quy định pháp luật; Chủ tịch UBND thị xã T ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 giải quyết bác đơn khiếu nại của bà H, ông L là đúng quy định.

Từ những cơ sở pháp lý và nội dung nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc giải quyết bác đơn khiếu nại của bà H và ông L là đúng quy định pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/3/2021, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bồ Thị H1 trình bày:

Nguồn gốc phần đất diện tích 1.184m^2 thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại tổ 2, khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do ông bà nội của bà H1 là ông Bồ Văn T và bà Nguyễn Thị Nh khai phá, sử dụng làm nhà ở (ông T chết năm 1960, bà Nh chết năm 1968). Sau đó, cha mẹ của bà H1 là ông Bồ Văn H2, bà Nguyễn Thị V cùng 07 người con gái về ở nhờ trên đất.

Khi đến tuổi lấy chồng, các con của ông H2, bà V lần lượt theo về nhà chồng (bà H lấy chồng năm 1980 và về sinh sống cùng gia đình chồng ở Thủ Dầu Một). Riêng bà H1 không lấy chồng mà ở lại nhà ông bà nội lo hương khói cho ông bà, tổ tiên từ trước đến nay.

Năm 1998, nhà bị hư hỏng nặng, mái tôn dột, vách cây mục nát nên bà H1 đã xây lại kiên cố trên 300m^2 nền nhà cũ của ông bà nội. Năm 2006, ông Nguyễn Hiệp L và bà Bồ Thị Kim H làm đơn gửi đến UBND xã (nay là phường) Uyên Hưng yêu cầu giải quyết buộc bà H1 trả lại đất, nhưng hòa giải không thành vì bà H và ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền sở hữu tài sản trên đất (nguồn gốc đất). Nay bà H1 đề nghị Tòa án yêu cầu ông L, bà H cung cấp hóa đơn chứng từ về nguồn gốc đất và tài sản gắn liền trên đất cũng như di chúc, sang nhượng, ủy quyền, buôn bán để chứng minh. Bà H1 thống nhất với ý kiến trình bày của người bị kiện UBND thị xã T, Chủ tịch UBND thị xã T và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, đã tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L về việc: Yêu cầu công nhận diện tích đất 1.184m^2, thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là của bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L.

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L đối với UBND thị xã T về việc hủy Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND thị xã T "về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268

ngày 13/02/2006 do UBND huyện Tân Uyên đã cấp cho bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L" và Quyết định số 7341/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND thị xã T "về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01268 ngày 13/02/2006 của bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L".

3/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L đối với Chủ tịch UBND thị xã Tvề việc hủy Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã T về việc giải quyết khiếu nại của bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L (lần đầu).

4/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L đối với Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc hủy Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Bồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hiệp L (lần hai).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, phía bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị phúc xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận yêu cầu của phía bà H và ông L, sửa bản án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất và chấp nhận việc đòi hủy các quyết định hành chính của UBND thị xã T và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Phía người bị kiện vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bồ Thị H1 cho rằng, Ủy ban nhân dân đã thu hồi giấy chứng nhận cấp cho bà H và chồng là ông L là đúng. Vì diện tích đất này có nguồn gốc của cha mẹ, không thể cấp riêng cho bà H, ông L. Ngoài ra, hiện nay trên đất còn có tài sản của bà gồm nhà cửa, vật kiến trúc, nên bà đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những đương sự và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Về nội dung: Theo thông báo thụ lý của Tòa án cấp sơ thẩm thì trong vụ

việc này đương sự có yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất. Cụ thể là quyền sử dụng diện tích đất của bà H, ông L và tài sản gắn liền với đất.

Theo quy định tại Điều 34 của Luật Tố tụng Hành chính thì đối với vụ kiện này có liên quan đến quan hệ tranh chấp về Dân sự. Vì vậy, phải thực hiện bằng các trình tự, thủ tục tố tụng dân sự và phải thụ lý bằng vụ án dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án hành chính rồi đình chỉ đối với yêu cầu này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm, để Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự và thủ tục tố tụng hành chính theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của phía bà H, ông L làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện các trình tự, thủ tục tố tụng khi thụ lý đơn khởi kiện của bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L với nội dung gồm các cầu:

Yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất.

Yêu cầu hủy quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của phía bà H và ông L.

Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Thông báo thụ lý đối với hai nội dung và hai yêu cầu nêu trên, nhưng lại cùng vào sổ thụ lý vụ án hành chính, việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý thành vụ án hành chính là chưa đúng với yêu cầu của đương sự và chưa phù hợp với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính và tố tụng dân sự.

Theo Điều 34 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về thẩm quyền của Tòa án đối với quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức như sau:

"1. Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết.

2. Quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều này là quyết định đã được ban hành về một vấn đề cụ thể và được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể. Trường hợp vụ việc dân sự có liên quan đến quyết định này thì phải được Tòa án xem xét trong cùng một vụ việc dân sự đó.

3. Khi xem xét hủy quyết định quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án phải đưa cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền đã ban hành quyết định tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đã ban hành quyết định phải tham gia tố tụng và trình bày ý kiến của mình về quyết định cá biệt bị Tòa án xem xét hủy.

4. Thẩm quyền của cấp Tòa án giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp có xem xét việc hủy quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tương ứng của Luật tố tụng hành chính về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh".

Đối chiếu trường hợp này thì thấy, lẽ ra khi nhận đơn và thực hiện các trình tự, thủ tục để thụ lý các yêu cầu tranh chấp nêu trên của đương sự, thì Tòa án cấp sơ thẩm phải thụ lý bằng một vụ án dân sự, thực hiện các trình tự, thủ tục tố tụng về dân sự đối với tranh chấp về quyền sử dụng đất, ngoài ra thực hiện các trình tự, thủ tục tố tụng hành chính để giải quyết đối với yêu cầu đòi hủy các quyết định hành chính cá biệt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang tranh chấp mới phù hợp với quy định của pháp luật như đã viện dẫn.

Do thụ lý là vụ án hành chính, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết được yêu cầu tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất, nên đã đình chỉ đối với yêu cầu này vì cho rằng không thuộc thẩm quyền là chưa đúng với quan hệ tranh chấp đang thụ lý theo luật định.

Tòa án cấp phúc thẩm không có điều kiện để khắc phục những sai sót trên, nên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của phía người khởi kiện cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên các bên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi thụ lý lại vụ án.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Bồ Thị Kim H, ông Nguyễn Hiệp L.

Tuyên xử:

1/ Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết lại theo quy định pháp luật.

2/ Án phí hành chính sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi thụ lý lại vụ án.

3/ Án phí hành chính phúc thẩm: Đương sự không phải chịu.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN